

Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần

thứ III

Nghiên cứu Việt Nam học là nghiên cứu Việt Nam với tư cách là một khu vực, một không gian văn hoá- xã hội bao gồm các lĩnh vực của hoạt động con người và quan hệ tương tác giữa con người với tự nhiên và xã hội, trong đó có sự so sánh với các khu vực khác trên thế giới. Nghiên cứu Việt Nam học đã xuất hiện và tồn tại từ hàng thế kỷ trước, tuy nhiên những hội thảo khoa học tầm cỡ quốc tế mới được tiến hành gần đây.

Cho đến hiện nay, đã trải qua 3 lần tổ chức Hội thảo quốc tế Việt Nam học. Lần thứ nhất, tổ chức năm 1998 tại Hà Nội, với 400 báo cáo khoa học được trình bày ở 15 tiểu ban; trong đó có 163 học giả nước ngoài đến từ 25 quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới. Hội thảo lần thứ 2 được tổ chức năm 2004 tại thành phố Hồ Chí Minh với chủ đề “Việt Nam trên đường phát triển và hội nhập”. Hội thảo đã nhận được 212 báo cáo khoa học của các tác giả Việt Nam và 104 báo cáo của các học giả quốc tế.

Hội thảo Việt Nam học lần thứ III được tổ chức từ ngày 5 đến 7 tháng 12 năm 2008 tại Hà Nội với chủ đề “Việt Nam - Hội nhập và phát triển” do Viện Khoa học Xã hội Việt Nam và Đại học Quốc gia Hà Nội đồng phối hợp tổ chức. Ban tổ chức Hội thảo đã nhận được 868 báo cáo của các nhà nghiên cứu Việt Nam học (trong đó có 170 bài của 174 học giả quốc tế).

Tại Trung tâm Hội nghị Quốc gia Mỹ Đình, Hà Nội, sáng ngày 5-12, lễ khai mạc Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ III đã được tổ chức. Sau Diễn văn khai mạc của GS.TS. Đỗ Hoài Nam, Chủ tịch Viện Khoa học Xã hội Việt Nam là phát biểu chào mừng của Bà Nguyễn Thị Doan, Phó Chủ tịch nước Cộng hoà xã

hội chủ nghĩa Việt Nam và Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội.

Từ ngày 5 đến ngày 7 tháng 12, 531 báo cáo khoa học đã được trình bày tại 18 tiểu ban, trong đó báo cáo của học giả Việt Nam là 371 và của học giả nước ngoài là 160.

Tại hội thảo quốc tế Việt Nam học lần này, nhiều học giả ngành Xã hội học nói chung và Viện Xã hội học nói riêng đã gửi báo cáo và trình bày tại các tiểu ban. Các nhà khoa học xã hội học như: GS.TS. Trịnh Duy Luân, Chủ tịch Hội Xã hội học, Viện trưởng Viện Xã hội học; GS.TS. Nguyễn Đình Tấn, Ủy viên thường vụ HXHH, Viện trưởng Viện Xã hội học Học viện CT-HCQG Hồ Chí Minh; GS.TS. Đặng Cảnh Khanh, Ủy viên Thường vụ HXHH; PGS.TS. Vũ Hào Quang, Ủy viên Thường vụ HXHH, Phó Viện trưởng Viện nghiên cứu Dư luận Ban Tuyên giáo Trung ương đều tham gia chủ trì các tiểu ban và có trình bày báo cáo tại Hội thảo.

Hội thảo quốc tế Việt Nam học lần thứ III đã khẳng định thêm mong muốn tiếp cận những thành tựu nghiên cứu khoa học mới nhất về Việt Nam của các học giả Việt Nam và nước ngoài. Tạo cơ hội để giới học giả nghiên cứu về Việt Nam có dịp được gặp gỡ, trao đổi, giao lưu, tạo nên sự hiểu biết, từ đó xây dựng những quan hệ hợp tác về phương diện học thuật. Đồng thời trong tình hình có nhiều trung tâm, hiệp hội, trường phái nghiên cứu về Việt Nam ở nhiều quốc gia trên thế giới, Việt Nam mong muốn trở thành một địa chỉ, một đầu mối liên kết chủ động, đáng tin cậy thực hiện phối hợp và giúp đỡ việc nghiên cứu Việt Nam của các học giả Việt Nam và nước ngoài, thông qua đó, Việt Nam muốn giữ một vai trò nhất định trong các xu thế về nghiên cứu Việt Nam trên thế giới. Một điều quan trọng khác là thông qua các

nhà Việt Nam học mà tăng cường hơn nữa sự hiểu biết của thế giới đối với Việt Nam, đồng thời quảng bá hình ảnh về Việt Nam thông qua cái nhìn và nghiên cứu của các nhà khoa học.

Xuân Trường

Hoạt động của Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh chi đoàn viện Xã hội học năm 2008

Ngày 16/12/2008 Chi đoàn Viện Xã hội học tổ chức Hội nghị tổng kết công tác đoàn TNCS HCM năm 2008 đồng thời phổ biến kế hoạch năm 2009.

Trong năm 2008, các đoàn viên chi đoàn viện Xã hội học luôn chấp hành tốt kỷ luật lao động, tham gia tích cực vào các hoạt động chung của cơ quan, các hoạt động do Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Viện Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức và phát động. Đặc biệt là trong công tác chuyên môn và nghiên cứu khoa học, chi đoàn đã tổ chức được 07 buổi sinh hoạt khoa học và học tập với các nội dung: Giới thiệu quan điểm lý thuyết Khinh - Trọng và vận dụng trong nghiên cứu Xã hội học nông thôn; Một số khía cạnh lý thuyết của Vốn xã hội; Một số kinh nghiệm phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm trong nghiên cứu xã hội học; Tìm hiểu về lý thuyết Sự lựa chọn hợp lý; Kinh nghiệm đưa ra ý tưởng, chọn chủ đề, phương pháp nghiên cứu; Giới thiệu chương trình học bổng sau đại học tại ĐH Peace - Costa Rica. Hướng dẫn sử dụng phần mềm N-Vivo trong nghiên cứu định tính. Cuối tháng 11/2008, chi đoàn đã tổ chức đại hội chi đoàn và bầu ra BCH chi đoàn mới gồm 3 đồng chí: Nguyễn Tuấn Minh - Bí thư; Trần Thị Vân Nương - Phó Bí thư, Trịnh Thị Phương- Ủy viên. Tổng số đoàn viên, thanh niên hiện tại là 34 đồng chí bao gồm 17 biên chế và 17 hợp đồng các phòng (có 4/34 đồng chí đang đi học nước ngoài).

Nhìn chung, trong năm 2008, hoạt động của Chi đoàn Viện Xã hội học đã đạt được những mục tiêu chính trị, tư tưởng, văn hoá đã đặt ra. Chi đoàn đã vinh dự được đề nghị Trung ương Đoàn, Đoàn khối các cơ quan Trung ương, Đoàn Viện Khoa học xã hội Việt Nam khen thưởng, tặng bằng khen Tập thể xuất sắc.

Phương hướng công tác đoàn năm 2009 được BCH chi đoàn mới xác định có nhiều thuận lợi trên cơ sở kế thừa những kết quả tích cực của BCH chi đoàn nhiệm kỳ 2007-2008. Chi đoàn xác định mục tiêu công tác đoàn năm 2009 là tập trung triển khai thắng lợi các chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 2008-2009, trên cơ sở là tạo nhiều điều kiện thuận lợi hơn nữa để đoàn viên, thanh niên chi đoàn có nhiều cơ hội để phát triển bản thân và cống hiến cho tổ chức, cho xã hội.

Tuấn Minh

Nghiệm thu đề tài: “Nghiên cứu sử dụng hiệu quả các nguồn lực thông qua Dự án Chia sẻ ở vùng dân tộc thiểu số và những nhân tố xã hội ảnh hưởng đến việc thực hiện các hoạt động của Dự án”.

Đề tài “Nghiên cứu sử dụng hiệu quả các nguồn lực thông qua Dự án Chia sẻ ở vùng DTTS và những nhân tố xã hội ảnh hưởng đến việc thực hiện các hoạt động của Dự án” do tiến sĩ Đỗ Thiên Kính làm chủ nhiệm, sau một năm thực hiện, đã hoàn thành và được nghiệm thu trong 12/2008.

Nghiên cứu này đã tiến hành khảo sát ở 3 tỉnh Hà Giang, Yên Bái và Quảng Trị - 3 tỉnh dự án của Chia Sẻ trong quý 2/2008. 6 dân tộc thiểu số được nghiên cứu bao gồm: H'Mông, Nùng, Thái, Dao, Tày và Vân Kiều.

Mục tiêu của đề tài là nghiên cứu việc sử dụng hiệu quả các nguồn lực hiện có qua Dự án Chia Sẻ ở vùng dân tộc thiểu

số tại 3 tỉnh Hà Giang, Yên Bái và Quảng Trị. Đồng thời đề tài cũng nghiên cứu những nhân tố xã hội ảnh hưởng (đặc biệt là những nhân tố có thể gây trở ngại) đến việc thực hiện các hoạt động của dự án.

Phương pháp nghiên cứu được sử dụng là phương pháp phỏng vấn hộ gia đình với bảng hỏi soạn sẵn (360 hộ); phương pháp phỏng vấn sâu các đối tượng là cán bộ dự án và người dân (200 cuộc); phương pháp thảo luận nhóm tập trung (24 nhóm).

Dự án Chia Sẻ đã xây dựng 6 lĩnh vực hỗ trợ tại cộng đồng các dân tộc thiểu số bao gồm: 1/ Giáo dục, 2/ Y tế và vệ sinh, 3/ Cơ sở hạ tầng; 4/ Sản xuất và tạo thu nhập; 5/ Quản lý tài nguyên thiên nhiên; 6/ An sinh xã hội. Mỗi lĩnh vực bao gồm nhiều các hoạt động hỗ trợ cho cộng đồng nghèo nói chung và cho các hộ nghèo nhất trong cộng đồng nói riêng.

Một số phát hiện chính của nghiên cứu:

Nhìn chung, các nhóm DTTS lựa chọn ưu tiên trước hết là hỗ trợ sản xuất và tạo thu nhập, tiếp đến là xây dựng cơ sở hạ tầng. Các lĩnh vực còn lại như giáo dục, y tế, an sinh xã hội và quản lý tài nguyên thiên nhiên chiếm tỷ lệ nhỏ hơn.

Nhìn chung, các DTTS ở 3 tỉnh dự án đã tham gia tích cực vào quá trình lập Kế hoạch Phát triển và Quản lý địa phương. Tuy nhiên còn tồn tại một số vấn đề được nêu dưới đây sẽ có ảnh hưởng trực tiếp đến sử dụng hiệu quả nguồn lực VDF.

- Quá trình thực hiện việc lập kế hoạch phát triển thôn/bản (LPMD) có chất lượng chưa cao. Điều này là do sự hạn chế về năng lực của cán bộ hỗ trợ về công tác kế hoạch, và hạn chế cả về năng lực tham gia của người dân trong việc lập kế hoạch cho hoạt động của dự án.

- Ở nhiều thôn/bản, người dân tham gia vào công tác LPMD còn phải thông qua “nhóm lãnh đạo thôn”.

- Ở nhiều thôn/bản, người dân còn “lập kế hoạch theo phong trào” và có quan niệm “tiền Chia Sẻ là của trời cho”.

- Tồn tại tình trạng phổ biến là áp dụng máy móc quan điểm “ưu tiên hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo” và biểu hiện sai lệch của nguyên tắc “công bằng” trong Chia Sẻ.

Thực trạng nguồn lực và chiến lược sinh kế hộ gia đình DTTS

Những nguồn lực của các hộ DTTS đều thiếu thốn, đặc biệt là các nguồn lực đất đai canh tác, hệ thống CSHT hỗ trợ sản xuất, vốn tài chính và vốn con người. Nguồn lực con người các DTTS là yếu kém nhất. Trình độ học vấn và kỹ năng sản xuất của người dân thấp. Mức sống hộ gia đình chủ yếu dựa vào lao động giản đơn của cả người lớn và trẻ em.

Về cơ bản, chiến lược sống của đồng bào DTTS vùng dự án Chia Sẻ là chiến lược bảo đảm an sinh lương thực. Do vậy, chiến lược sinh kế hộ gia đình của họ chủ yếu là sự kết hợp của khai thác đất đai để trồng cây lương thực và chăn nuôi, với làm thuê. Cây công nghiệp mới chỉ là nguồn sinh kế chính của một bộ phận lớn dân tộc Vân Kiều. Nghề rừng không còn là nghề sinh sống chính. Trong khi đó, nghề phi nông nghiệp chưa phát triển. Làm thuê trở thành nguồn sống chính và phụ của một bộ phận quan trọng trong các DTTS. Đó là sự thay đổi khá nhiều so với chiến lược an sinh lương thực truyền thống là trồng trọt lương thực, săn bắn, hái lượm và tương trợ lẫn nhau.

Các kết quả nghiên cứu đó đã được Hội đồng nghiệm thu Bộ Kế hoạch đầu tư ghi nhận và đề tài đã được nghiệm thu thành công

